TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2025/QĐST-VDS

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự, gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên họp: bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-VDS ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1966

Trú tại: Khu phố M, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm: 1987
- Cháu Lê Ngọc K, sinh ngày 28/9/2015

Đại diện theo pháp luật của cháu K:

Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm: 1966

Trú tại: Khu phố M, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự đều vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Thu N trình bày:*

Ông Lê Sĩ C (chết năm 2023) và bà Nguyễn Thị Thu N là vợ chồng và có 02 người con chung gồm: Lê Ngọc T và Lê Thị Ngọc M (sinh năm: 1991; trú tại: khu phố M, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk; không có chồng, có 01 con tên là Lê Ngọc K). Ngoài ra, ông C, bà N không có con chung, con riêng nào khác.

Trong 02 người con chung nói trên, có bà Lê Thị Ngọc M từ khi sinh ra có biểu hiện bị bệnh thiểu năng trí tuệ; gia đình đã đưa đi điều trị nhưng tình trạng bệnh không thuyên giảm. Hiện nay, bà M không nhận biết được sự việc, không tự vệ sinh cá nhân được; mọi sinh hoạt cá nhân đều do gia đình chăm sóc. Do đó, bà N

yêu cầu tuyên bố bà M mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, bà N không yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T, bà Nguyễn Thị Thu N (đại diện cho cháu Lê Ngọc K) trình bày:* thống nhất theo ý kiến của bà N, đề nghị Tòa án tuyên bố bà M mất năng lực hành vi dân sự. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều đề nghị vắng mặt tại phiên họp nên đề nghị tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự; Điều 376, 377 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị Ngọc M mất năng lực hành vi dân sự. Bà N phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thu N yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị Ngọc M mất năng lực hành vi dân sự nên quan hệ pháp luật là "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", đây là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Ngọc M có nơi cư trú tại: khu phố M, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk , nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu của bà N thấy rằng:

Bà M được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật theo Quyết định số 3691/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND thị xã Đ với dạng khuyết tật: thần kinh tâm thần, mức độ khuyết tật là nặng.

Ngày 07/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 12, Đắk Lắk ra Quyết định trưng cầu giám định số: 04/2025/QĐ-TCGĐ về việc trưng cầu giám định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bà Lê Thị Ngọc M. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 183/KLGĐ ngày 21/8/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực

Tây Nguyên kết luận: bà Lê Thị Ngọc M mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự quy định: *"Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần....."*.

Vì vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị Ngọc M mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về lệ phí việc dân sự: bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 149, 367, 369, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu N

Tuyên bố bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm: 1991; nơi cư trú: khu phố M, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006533 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk nên đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 12;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Lệ Hiền